

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 249/2017/HSPT
Ngày: 05-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Tô Phú Đông

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tấn Lợi

Bà Nguyễn Thị Mai

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Hoàng Thanh Trúc -
Cán bộ Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Bà
Nguyễn Kim Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp,
xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 188/2017/HSPT ngày 03 tháng 7
năm 2017 đối với các bị cáo Lê Văn Ph, Lê Minh L, Nguyễn Thanh Th.

Do có kháng cáo của các bị cáo Lê Văn Ph, Lê Minh L và kháng nghị
của Viện trưởng Viện kiểm sát tỉnh Đồng Tháp đối với bản án hình sự sơ thẩm
số: 15/2017/HSST ngày 22 tháng 5 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện C.

** Bị cáo có kháng cáo:*

1/ LÊ VĂN PH

Sinh năm: 1950

Tên gọi khác: Sáu Ph.

Trú quán: ấp HQ, xã HT, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 01/12.

Cha: Nguyễn Văn A (chết). - Mẹ: Lê Thị Nh (chết).

Anh, chị, em ruột: có 07 người, bị cáo là người thứ sáu.

Vợ: Nguyễn Thị M (chết).

Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1985.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bắt tạm giam từ ngày 14/9/2016 đến ngày 02/11/2016 thì được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện bị cáo đang tại ngoại

2/ LÊ MINH L

Sinh năm: 1984

Tên gọi khác: O.

Trú quán: ấp HQ, xã HT, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12.

Cha: Lê Văn Gi, sinh năm 1955 (chết) - Mẹ: Dương Thị Y, sinh năm 1956 (sống).

Anh, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là người thứ hai.

Vợ: Trương Thị Thúy H2, sinh năm 1994.

Bị cáo có 01 người con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hiện bị cáo đang tại ngoại

** Bị cáo bị kháng nghị:*

3/ NGUYỄN THANH TH

Sinh năm: 1996.

Trú quán: Ấp HQ, xã HT, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ học vấn: 12/12.

Cha: Nguyễn Thanh T3; Mẹ: Nguyễn Ngọc L2.

Anh, chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là người thứ hai.

Vợ: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú

Hiện bị cáo đang tại ngoại.

** Người bị hại:*

1/ **Huỳnh Công D**, sinh năm 1993 (vắng mặt);

HKTT: Ấp ĐH 3, xã ĐT, TX. BM, Vĩnh Long.

2/ **Đoàn Trung H**, sinh năm 1995 (vắng mặt);

HKTT: Ấp ĐH 3, xã ĐT, TX. BM, Vĩnh Long.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Thanh Th, người bị hại không kháng cáo.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C và bản án hình sự sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện C thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 27/3/2016 Huỳnh Công D, sinh năm 1993 ngụ ấp ĐH 3, xã ĐT, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long điều khiển xe mô tô mang biển số 64H1-010.98 chở Đoàn Trung H, sinh năm 1995 ngụ cùng địa chỉ đi mua gà trống đá. Khi đến nhà của ông Lê Văn Đ, sinh năm 1974 ngụ ấp HT, xã N, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long thì mua được hai con gà của ông Đ với giá là 1.100.000đ và đựng trong 02 cái bao. Sau đó D chạy đến chòi của ông Lê Văn Ph, ngụ ấp HQ, xã HT, huyện C, tỉnh Đồng Tháp để hỏi mua gà nhưng không gặp ai nên ra về. Lúc này, ông Bạch Văn C, sinh năm 1958, ngụ ấp HQ, xã HT đi ngang thấy vậy nên nghi ngờ D và H bắt trộm gà nên chặn lại và báo cho ông Ph biết. Khoảng 05 phút sau Lê Văn Ph cùng cháu nội là Lê Minh Th1 (tên gọi khác là T1), sinh ngày 05/3/2001 ngụ khóm ĐT, phường ĐT1, thị xã BM, tỉnh Vĩnh Long đi đến. Thấy D và H cầm 02 bao đựng gà nên Ph hỏi D và H “ai chỉ bày đến đây”, H trả lời “Bác H1 (ông Ngô Văn H1, sinh năm 1962 ngụ ấp HQ, xã HT) chỉ đến mua gà”. Nghe vậy, ông C kêu H lấy xe mô tô của H đi tìm ông H1, còn D thì ở lại. Lúc này, Th1 đi đến tra hỏi và dùng tay đánh

vào mặt của D 03- 04 cái làm chảy máu mũi, còn H sau khi đi tìm ông H1 nhưng không gặp nên quay trở lại. Cùng lúc này Lê Minh L và Nguyễn Thanh Th là cháu của Ph nghe tin bắt được “ăn trộm” nên đến xem. Khi nghe H nói không tìm được ông Hùng thì L chạy xe mô tô đến nhà tìm ông H1, còn Th1 thì dùng tay đánh H 03-04 cái vào mặt và dùng chân đạp H té ngã xuống ruộng. Thấy vậy, D lấy điện thoại di động gọi báo cho người nhà biết, nhưng mỗi lần gọi xong đều bị Th1 dùng tay, chân đánh vào người D và dùng chân đạp bẻ màn hình điện thoại di động hiệu Sony M2 D2305 của D. D mới lấy thẻ sinh viên và tiền trong bóp ra để chứng minh là D đi mua gà nhưng không ai tin. Khoảng 10 phút sau ông Ngô Văn H1 đi đến và nói không quen biết với D và H, nghe vậy L dùng tay đánh 02 cái vào mặt H, còn Th1 thì tiếp tục dùng tay đánh nhiều cái vào mặt của D và H. Lúc này, Ph vào chòi lấy một cái khăn rằn xé làm hai ném xuống sân và kêu “Trói hai thằng đó lại”, thì L liền đi đến lấy khăn để trói D và H, còn Th thì đi đến nắm tay của D và H cho L trói. Sau khi trói tay D và H xong thì L chạy xe chở H và Th1 đến nhà của ông Lê Văn Đ để xác minh việc D và H có mua gà của ông Đ không. Sau khi đến nhà ông Đ về Th tiếp tục dùng tay đánh D và H nhiều cái, còn L thì chạy xe về nhà. Sau đó Ph lấy dây xích dùng để khóa cửa chòi trói một chân của D vào một chân của H và dùng ổ khóa khóa vào rãnh nhãn, rồi dùng xà ben cạy dây sên xe mô tô của D làm hư hỏng. Khi lực lượng công an xã HT hay tin đến yêu cầu Ph mở trói cho D và H nhưng Ph không đồng ý. Sau đó, em ruột của Ph là Lê Văn Đ1, sinh năm 1954 ngụ ấp HQ, xã HT đến mở khăn trói tay cho D và H và cháu của Ph là Nguyễn Thanh T2, sinh năm 1972 ngụ ấp HQ, xã HT vào chòi lấy chìa khóa ra mở trói cho D và H.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 158/TgT-TTPY ngày 17/5/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp, kết luận thương tích của Huỳnh Công D như sau:

- Đa chấn thương phần mềm không để lại dấu vết sau chấn thương.
- Gãy xương chính mũi đã được phẫu thuật nắn sổng mũi, không ảnh hưởng đến chức năng thở và ngửi.

Tỷ lệ thương tật: 09% tại thời điểm giám định.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 157/TgT-TTPY ngày 17/5/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp, kết luận thương tích của Đoàn Trung H như sau:

- Chấn thương phần mềm vùng góc hàm trái, vùng cằm, vùng lưng.

Tỷ lệ thương tật: 01% tại thời điểm giám định.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 22/KLĐG-HĐ ngày 13/4/2016 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận:

- Xe mô tô mang biển số kiểm soát 64H1-010.98 giá trị tài sản bị thiệt hại là 445.200đ.

- Điện thoại di động hiệu Sony M2 D2305 giá trị tài sản bị thiệt hại là 480.000đ.

Trong quá trình điều tra Đoàn Trung H khai bị mất 01 sợi dây chuyền có trọng lượng 05 chỉ vàng 18K và yêu cầu bồi thường. Quá trình điều tra Lê Văn Ph và Nguyễn Thanh Th đã thỏa thuận bồi thường xong cho H giá trị sợi dây chuyền, chi phí điều trị và tiền công lao động tổng cộng là 16.000.000đ; thỏa thuận bồi thường xong cho Huỳnh Công D tiền chi phí điều trị, chi phí sửa xe, sửa điện thoại và giá trị con gà trống bị mất tổng cộng là 23.213.000đ.

Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ hai mảnh khăn rằn; một sợi dây xích bằng kim loại có chiều dài 64cm có một đầu được bọc nhựa; một ổ khóa; một chìa khóa có buộc dây màu trắng; một mũ bảo hiểm màu nâu trên mũ có dòng chữ Track Sport.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 15/2017/HSST ngày 22/5/2017 của Toà án nhân dân huyện C quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Ph, Lê Minh L và Nguyễn Thanh Th phạm tội “ *Bắt, giữ người trái pháp luật* “.

Áp dụng: điểm đ, khoản 2, Điều 123 và điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Ph 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ khi bắt thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án, được khấu trừ ngày tạm giam: 14/9/2016; trả tự do: 02/11/2016.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 123 và điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh L 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ khi bắt thi hành án hoặc tự nguyện thi hành án.

Áp dụng: điểm đ, khoản 2, Điều 123 và điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47 và Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Th 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 năm. Thời gian thi hành kể từ ngày tuyên án (ngày 22/5/2017). Giao bị cáo Nguyễn Thanh Th về chính quyền địa phương nơi cư trú phân công người giám sát giáo dục bị cáo Th.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03 tháng 6 năm 2017, bị cáo Lê Minh L có đơn kháng cáo với nội dung kêu oan.

Ngày 05 tháng 6 năm 2017, bị cáo Lê Văn Ph có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 20 tháng 6 năm 2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp kháng nghị một phần bản án hình sự sơ thẩm về phần áp dụng pháp luật, phần hình phạt và cách tuyên án treo đối với bị cáo Nguyễn Thanh Th.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận hành vi như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 27/3/2016, Huỳnh Công D và Đoàn Trung H đến nhà ông Lê Văn Đ mua 02 con gà đá với giá 1.100.000 đồng và đựng trong 02 cái bao. Sau đó, cả hai chạy đến nhà của ông Lê Văn Ph để hỏi mua gà nhưng không có ai nên ra về. Lúc đó, ông Bạch Văn C đi ngang nghi ngờ hành vi của D và H nên điện thoại cho bị cáo Lê Văn Ph. Khi bị cáo Ph đến nơi cho

rằng D và H bắt trộm gà của mình nên lấy khăn rằn kêu Lê Minh L và Nguyễn Thanh Th trói tay của D và H lại. Sau đó Ph lấy dây xích trói chân của D và H rồi dùng ổ khóa khóa vào gốc nhãn.

Hành vi của các bị cáo Lê Văn Ph, Lê Minh L và Nguyễn Thanh Th bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” theo điểm đ khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bản thân các bị cáo là người đã trưởng thành, bị cáo cũng nhận thức được mọi công dân đều có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền tự do cá nhân. Nhưng các bị cáo lại dùng khăn rằn trói tay và dùng dây xích khóa chân người bị hại D và H. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo phạm tội mang tính chất hung hãn, xem thường sức khỏe của người khác và pháp luật Nhà nước. Do đó, cần có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn Ph kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe thân thể của bị hại D và H, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 01 năm tù là đúng tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, đã xem xét tất cả các tình giảm nhẹ cho bị cáo. Hơn nữa, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được các tình tiết giảm nhẹ gì mới ngoài các tình tiết mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn Ph.

Đối với bị cáo Lê Minh L kháng cáo kêu oan nhưng sau đó bị cáo có đơn và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo là thừa nhận hành vi phạm tội của mình, góp 01 phần tiền là 6.200.000 đồng trả cho bị cáo Ph do bị cáo Ph ứng trước tiền bồi thường cho bị hại D, H. Đồng thời cũng đã nộp phạt hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi đánh bị hại H gây thương tích, bị cáo xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy, trong vụ án này bị cáo L với vai trò đồng phạm giúp sức tích cực cho bị cáo Ph. Khi bị cáo Ph đưa khăn rằn thì bị cáo lấy và trói tay của bị hại D và H. Bị cáo còn dùng tay đánh người bị hại H. Việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo mức án 01 năm tù là đúng pháp luật, bị cáo thay đổi kháng cáo thừa nhận hành vi

phạm tội của mình, nộp 01 phần tiền bồi thường cho người bị hại, nộp phạt hành chính xong đây là tình tiết mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là đủ răn đe đối với bị cáo.

Ngoài ra, trong vụ án Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp có kháng nghị về phần áp dụng pháp luật, hình phạt và cách tuyên án treo đối với bị cáo Nguyễn Thanh Th. Khi áp dụng quy định pháp luật để quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh Th, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đồng thời Điều 47 (mức hình phạt dưới khung) và Điều 60 của Bộ luật hình sự là không đúng quy định pháp luật. Tòa án cấp phúc thẩm cần sửa lại cho phù hợp. Xét thấy bị cáo Nguyễn Thanh Th có đủ điều kiện được hưởng án treo nhưng mức hình phạt và cách tuyên về án treo là chưa phù hợp với quy định. Do đó cần sửa lại cho phù hợp với quy định của pháp luật, cụ thể là tăng mức hình phạt đối với bị cáo Th từ 06 tháng lên 01 năm tù (không áp dụng Điều 47) và áp dụng Điều 60 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo và bổ sung quy định về việc tuyên án treo theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Việc sai sót này cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Ngoài ra tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo L còn khai người trói 02 người bị hại bằng dây xích là Phù Văn Tr và Nguyễn Văn L1 nhưng anh L1 không thừa nhận. Do đó, cần tách ra để điều tra làm rõ có cơ sở sẽ xét xử bằng một vụ án khác.

Tại phiên tòa phúc thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát Tỉnh phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Lê Văn Ph, chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Minh L. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát tỉnh Đồng Tháp về phần áp dụng pháp luật, hình phạt và cách tuyên án treo. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh là có cơ sở như phần nhận định nêu trên.

Do kháng cáo của bị cáo Lê Văn Ph không được chấp nhận nên bị cáo Ph phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, kháng cáo của bị cáo Lê Minh L được chấp nhận nên bị cáo L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248; khoản 2, khoản 3 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Lê Văn Ph. Giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Văn Ph.

Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Lê Minh L. Sửa quyết định của bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Minh L.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Sửa quyết định bản án sơ thẩm về áp dụng điều luật và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thanh Th.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Ph, Lê Minh L và Nguyễn Thanh Th phạm tội “ *Bắt, giữ người trái pháp luật* “.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 123; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Ph 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án nhưng trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 14/9/2016 đến ngày 02/11/2016.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 123; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh L 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (05/9/2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Th 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/5/2017).

Giao bị cáo Lê Minh L, Nguyễn Thanh Th cho Ủy ban nhân dân xã HT, huyện C, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lê Minh L, Nguyễn Thanh Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Bị cáo Lê Văn Ph phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm, các bị cáo Lê Minh L và Nguyễn Thành Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện C;
- THA DS huyện C;
- Trại tạm giam tỉnh Đồng Tháp;
- Các bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV - THA.TA tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: HSVA (Trúc).

(Đã ký)

Tô Phú Đông